

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 53/2019/HS-ST
Ngày 10/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tấn Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hải.

2. Ông Nguyễn Đình Đoàn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hiền - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Thành Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ L số 45/2019/TLST-HS, ngày 21 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Phong Q**, sinh năm: 1989, tại An Giang; tên gọi khác: Không; hộ khẩu thường trú: Ấp T2, xã TT, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Không; con ông Phan Thanh P và bà Nguyễn Thị H; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 29/03/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định áp dụng biện pháp xử L hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 20 tháng tại Cơ sở điều trị nghiện tỉnh Đồng Tháp, chấp hành xong ngày 13/02/2018; nhân thân: Ngày 21/10/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 12/6/2014; tạm giữ: Ngày 10/12/2018; tạm giam: Ngày 19/12/2018. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Công L, sinh năm 1985 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 33, khóm Mỹ Phước, phường 3, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 10/12/2018, Nguyễn Công L và Lê Thị Ng cùng uống cà phê mỗi người hùn tiền 200.000 đồng để mua ma túy. L lấy điện thoại lắp sim số 0907901838 gọi cho Q qua sim số 0939537454 hỏi mua 300.000 đồng ma túy. Q gọi điện thoại cho người thanh niên tên T (không xác định được nhân thân và địa chỉ) hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy. Q và T hẹn giao ma túy tại cầu Lê Hồng Ph, thuộc Phường 1, thành phố Cao Lãnh. Đến nơi, T đưa cho Q một gói thuốc bên trong có chất ma túy và Q đưa lại cho T 1.000.000 đồng. Sau đó, Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển số 66F1-270.91 chạy một đoạn thì mở gói thuốc ra thấy 02 bịch ma túy, Q lấy bịch ma túy lớn dán vào yên xe, còn bịch nhỏ cầm trên tay dự định để bán cho L, đồng thời gọi điện thoại hẹn giao ma túy cho L tại cổng khán đài A sân vận động tỉnh Đồng Tháp.

Sau khi gọi khoảng 15 phút, Q chạy đến thấy L và Ng đang đợi, Q không dừng lại mà chạy đến gần quán “*Bình Như*” thuộc khóm Mỹ Tây, Phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, Q dừng xe lại và ném bịch ma túy trên tay xuống bệ cỏ trên đường, khi L và Ng chạy đến, Q chỉ cho L thấy bịch ma túy, Ng xuống nhặt bịch ma túy lên kiểm tra và đưa cho Q 400.000 đồng, Q vừa nhận tiền chưa kịp đưa lại cho L 100.000 đồng thì bị Công an bắt giữ.

Ngoài ra, Q còn khai nhận trong buổi chiều ngày 07/12/2018, L gọi điện thoại hỏi mua 01 bịch ma túy với giá 300.000 đồng, Q đồng ý và hẹn giao dịch tại cổng khán đài A sân vận động tỉnh Đồng Tháp. Q lấy 01 bịch ma túy, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển số 66F1-270.91 đến khu vực khán đài A sân vận động tỉnh Đồng Tháp đợi L. Q ném bịch ma túy xuống ven đường cách xe của Q khoảng 02 mét. L một mình lại gặp Q, L đưa 300.000 đồng cho Q, Q nhận được tiền và chỉ bịch ma túy mà Q ném trước đó. Số tiền bán ma túy cho L, Q đã tiêu xài cá nhân.

Công an thu giữ 01 bịch nylon màu trắng được hàn kín bên ngoài có dán băng keo 02 mặt màu đen bên trong có chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng (Ng khai là ma túy đá vừa mua của Q) được niêm phong ghi số 02 ngày 10/12/2018; Q giao nộp 01 bịch nylon màu trắng được hàn kín bên ngoài có dán băng keo 02 mặt màu đen, bên trong có chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng (Q khai là ma túy đá) được niêm phong ghi số 01 ngày 10/12/2018; 01 nỏ bằng thủy tinh màu trắng bên trong có dính nhiều chất rắn màu trắng (Q khai là ma túy đá) được niêm phong ghi số 03 ngày 10/12/2018; 400.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, có lắp sim số 0939 537 454; 01 điện thoại hiệu Iphone màu đen, không kiểm tra được; xe mô tô, nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển số 66F1-270.91.

Khám xét tại phòng 12, nhà trọ “*Thái Trâm*” nơi Q ở trọ phát hiện và thu giữ: 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, gồm: 01 bình nhựa, 01 nỏ thủy tinh còn dính chất rắn, 01 ống hút nhựa; 01 ống hút màu trắng cắt xéo một đầu; 02 cuộn băng keo màu đen; 01 cuộn băng keo hai mặt; 10 bịch nylon dạng túi kẹp chưa qua sử dụng; 02 bình gas mini hiệu Bluestar, 01 bật lửa gas tự chế có rắn 01 tim bằng kim loại.

Tại kết luận giám định số 874/KL-KTHS ngày 12/12/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận:

Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong phong bì có ghi “Niêm phong số 01 ngày 20/11/2018” có khối lượng 1,0067gam, loại Methamphetamine; tinh thể rắn còn lại sau giám định 0,8975gam, được niêm phong trong phong bì số 917/1 ngày 10/12/2018; tinh thể rắn chứa trong 01 bịch nylon hàn kín, được niêm phong trong phong bì có ghi “Niêm phong số 02 ngày 10/12/2018” nêu trên có khối lượng 0,0231gam, loại Methamphetamine, đã sử dụng hết cho công tác giám định, được niêm phong trong phong bì số 917/2 ngày 10/12/2018; tinh thể rắn chứa trong nỏ thủy tinh, được niêm phong trong phong bì có ghi “Niêm phong số 03, ngày 10/12/2018” nêu trên gửi giám định do mẫu ít, loại Methamphetamine đã sử dụng hết cho công tác giám định, được niêm phong trong phong bì số 917/3 ngày 13/12/2018.

Xét thấy, hành vi mua ma túy của L và Ng đề sử dụng, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 04/4/2019 Công an thành phố Cao Lãnh chuyển hồ sơ và Lê Thị Ng về nơi cư trú để xử L. Nguyễn Công L bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xử L hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 14 tháng, từ ngày 07/01/2019.

Đối với người tên T (không xác định nhân thân và địa chỉ cụ thể) nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Cao Lãnh đã tách ra để điều tra xử L sau.

Đối với xe mô tô, nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển số 66F1-270.91 của chị Tiên là bạn của bị cáo Q, chị Tiên không biết việc Q sử dụng xe vào việc phạm tội, nên đã trả lại cho chị Tiên.

Tại cáo trạng số 46/CT-VKSTPCL, ngày 20/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh truy tố bị cáo Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như trên. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù. Về vật chứng: Đề nghị tuyên như cáo trạng đã nêu.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi của bị cáo bị truy tố: Bị cáo Q đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Công L với số tiền là 600.000 đồng, cụ thể:

Lần 1: Ngày 07/12/2018, bị cáo Q bán ma túy cho anh L, với số tiền 300.000 đồng, không xác định được khối lượng.

Lần 2: Ngày 10/12/2018, bị cáo Q bán cho L 0,0231 gam, với giá 300.000 đồng, còn lại 1,0067gam chưa bán được thì bị bắt quả tang.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng với quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định.

[3] Bị cáo là người đã thành niên, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định, bị cáo 02 lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, hành vi của bị cáo xâm phạm đến chính sách độc quyền quản L của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức rất rõ ma túy là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng rất lớn đến đời sống của mỗi con người, mỗi gia đình và toàn xã hội. Chỉ vì mục đích thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, bất chấp hậu quả do hành vi của mình gây ra cho xã hội. Bị cáo đã từng bị xử phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản”, trong thời gian chấp hành hình phạt tù, đã được Nhà nước cải tạo giáo dục, nhưng không ăn năn, cải sửa, nay lại phạm tội. Do đó cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Đối với 0,8975gam, được niêm phong trong phong bì số 917/1 ngày 10/12/2018; phong bì số 917/2 ngày 10/12/2018 đã sử dụng hết trong công tác giám định; phong bì số 917/3 ngày 13/12/2018 (chứa nỏ thủy tinh); 01 bình nhựa, 01 ống hút nhựa; 01 ống hút màu trắng cắt xéo một đầu; 02 cuộn băng keo màu đen; 01 cuộn băng keo hai mặt; 10 bịch nylon dạng túi kẹp chưa qua sử dụng; 02 bình gas mini hiệu Bluestar, 01 bật lửa gas tự chế có gắn tim bằng kim loại và 02 cây kéo bằng kim loại, là những chất cấm và dụng cụ sử dụng ma túy, nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu đen là phương tiện dùng vào việc bán ma túy và 300.000 đồng tiền bán ma túy nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với điện thoại hiệu Iphone màu đen là tài sản cá nhân của bị cáo, nên trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 100.000 đồng là tiền của anh L nên trả lại cho anh L.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Phan Phong Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Phan Phong Q 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10/12/2018.

- Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy gồm: 0,8975gam ma túy được niêm phong trong phong bì số 917/1 ngày 10/12/2018; phong bì số 917/2 ngày 10/12/2018 đã sử dụng hết trong công tác giám định; phong bì số 917/3 ngày 13/12/2018 (chứa nỏ thủy tinh); 01 bình nhựa; 01 ống hút nhựa; 01 ống hút màu trắng cắt xéo một đầu; 02 cuộn băng keo màu đen; 01 cuộn băng keo hai mặt; 10 bịch nylon dạng túi kẹp chưa qua sử dụng; 02 bình gas mini hiệu Bluestar, 01 bật lửa gas tự chế có gắn tim bằng kim loại và 02 cây kéo bằng kim loại.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu đen và 300.000 đồng của bị cáo Q.

Trả lại cho bị cáo Q 01 điện thoại hiệu Iphone màu đen.

Trả cho anh Nguyễn Công L số tiền 100.000 đồng.

Số tiền nêu trên đã chuyển vào tài khoản 3949.0.9046200.00000, tại Kho bạc Nhà nước Đồng Tháp.

Vật chứng nêu trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh đang quản L.

- Về án phí: Bị cáo Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TPCL;
- Công an TPCL;
- Đường sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Tấn Hiếu